

Số: 149/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 17 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 276/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Cà Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

**Bị đơn:** Chị Tòng Thị Y, sinh năm 1994

Địa chỉ: Đội a, bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Cà Văn T và chị Tòng Thị Y

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Cà Văn T và chị Tòng Thị Y thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:**

Anh Cà Văn T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Cà Gia H sinh ngày 06/7/2015 đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của

cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

### **2.3. Về quan hệ tài sản:**

Tài sản riêng; tài sản chung: Nợ phải trả; nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Diện tích ruộng nương: Không có.

### **2.4. Về án phí:**

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003239, ngày 19/8/2019, anh T đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thùy Dương**